TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-VDS	*Gò Công, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng.**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông **Trần Trung Chánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-VDS ngày 26 tháng 10 năm 2018, về việc "*Yêu cầu chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2018/QĐST-VDS ngày 01 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Ông Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1960; (Có mặt)
Địa chỉ: 122 TCT, khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1950; (Có mặt)
2/ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1956; (Có mặt)
Cùng địa chỉ: 45/6 khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
3/ Bà Lâm Thị B, sinh năm: 1960; (Có mặt)
4/ Chị Nguyễn SK, sinh năm: 1992; (Có mặt)
Cùng địa chỉ: 122 TCT, khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 22 tháng 10 năm 2018 và bản tự khai của ông Nguyễn Tuấn S là người yêu cầu trình bày: Nguyên vào ngày 11/10/2006 ông có thỏa thuận cho đứa con ruột tên là Nguyễn SK, sinh ngày 17/4/1992 cho ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị E làm con nuôi theo quyết định số 92/QĐUBND ngày 11/10/2006 của Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Gò Công tuyên

bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông L, bà E với chị Kim. Lý do ông yêu cầu để làm lại giấy khai sinh theo tên cha mẹ ruột.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị B trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Kim, bà thống nhất với lời trình bày của ông S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị E cùng trình bày: Ông bà là cha mẹ nuôi của chị Kim. Ông bà thống nhất với lời trình bày của ông S. Nay với yêu cầu của ông S thì ông bà đồng ý chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi với chị K để chị K nhận lại cha mẹ ruột và làm lại giấy khai sinh theo đúng tên của cha mẹ ruột.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn SK trình bày: Chị đồng ý với yêu cầu của ông S là chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi với ông L, bà E để nhận lại cha mẹ ruột.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự thủ tục tố tụng thì trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn S, tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị E với chị Nguyễn SK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công nhận định:

Quan hệ cha mẹ nuôi giữa ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị E với chị Nguyễn SK được công nhận theo quyết định số 92/QĐUBND ngày 11/10/2006 của Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ cha mẹ nuôi giữa ông L, bà E với chị K là hợp pháp. Nay phía ông S là cha ruột của chị Kim yêu câu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông L, bà E với chị Kim yêu cầu này được sự đồng ý của ông L, bà E, bà B và chị Kim. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn S theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 90, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25 Bộ luật dân sự; Điều 29, Điều 361, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[I] Căn cứ:

- Các Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi;

- Các Điều 90, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 25 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 29, Điều 361, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[II] Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn S:

Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1950; bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1956 với chị Nguyễn SK, sinh ngày: 17/4/1992

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tuấn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 42754 ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công nên ông S đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXGC;
- UBND phường N, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Nguyệt Hồng